

Số: **305** /QĐ - BNV

Hà Nội, ngày **10** tháng **4** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ Nội vụ phân bổ cho các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ (theo bảng biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

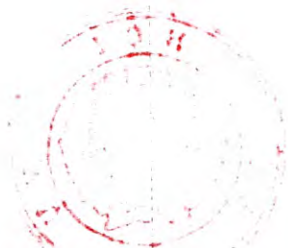
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử BNV;
- Lưu VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa

Số văn bản: 305/QĐ-BNV
Ngày văn bản: 10/04/2019



Số văn bản: 305/QĐ-BNV

Ngày văn bản: 10/04/2019

CHƯƠNG: 035



DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Tổng số dự toán được giao	Tổng số dự toán đã phân bổ	Chia ra theo đơn vị trực thuộc								
				Ban Tôn giáo Chính phủ	Tạp chí công tác Tôn giáo	Trung tâm Thông tin - Ban Tôn giáo CP	Viện nghiên cứu chính sách Tôn giáo	Ban Thi đua khen thưởng Trung ương	Trung tâm Tin học - Ban Thi đua - Khen thưởng TW	Văn phòng Bộ Nội vụ	Ban quản lý Đề án 500 trí thức trẻ	
I	Thu chi ngân sách về phí, lệ phí:											
1	Số thu phí, lệ phí:	510	510	-					-			-
	- Phí	510	510									
	<i>Phí sử dụng tài liệu lưu trữ</i>	510	510									
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:	460	460	-					-			-
	- Sự nghiệp Văn hóa, thông tin	460	460									
	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	460	460									
3	Phí, lệ phí nộp ngân sách	50	50									
	- Phí	50	50									
	<i>Phí sử dụng tài liệu lưu trữ</i>	50	50									
II	Dự toán chi ngân sách ngân sách nhà nước	563,990	555,490	64,250	2,100	3,800	1,100	36,550	1,200	139,050	2,500	
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề:	218,690	218,690	3,300	-	-	-	1,500	-	38,150		
1.1	Chi thường xuyên	200,690	200,690	3,300	-	-	-	500	-	23,500	-	
a	Đào tạo Đại học (Loại 070 - Khoản 081)	143,890	143,890									
	Kinh phí tự chủ, thường xuyên	91,980	91,980									
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên	51,910	51,910									
b	Đào tạo sau đại học (Loại 070 - Khoản 082)	10,400	10,400									
	Kinh phí tự chủ, thường xuyên	10,400	10,400									
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên	0	-									
c	Đào tạo, bồi dưỡng CBCC (Loại 070 - Khoản 085)	46,400	46,400	3,300	-	-	-	500	-	23,500		
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên	46,400	46,400	3,300				500		23,500		
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Loại 070 - Khoản 083)	18,000	18,000	-	-	-	-	1,000	-	14,650		
a	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân (Mã dự án 0403)	15,000	15,000	-	-	-	-	-	-	13,150		

Số văn bản: 305/QĐ-BNV

Ngày văn bản: 10/04/2019

Số thứ tự	Nội dung	Chia ra theo đơn vị trực thuộc										
		Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ tại Quảng Nam	Cơ sở Trường đại học Nội vụ tại TP HCM	Viện Nghiên cứu và phát triển - Trường ĐH Nội vụ Hà Nội	Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ	Tạp chí Tổ chức Nhà nước	Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước	Học viện Hành chính quốc gia tại Hà Nội	Phân viện Học viện Hành chính quốc gia tại TP Hồ Chí Minh	Phân viện Khu vực Tây Nguyên	Phân viện Học viện Hành chính quốc gia tại Huế	Viện Nghiên cứu Khoa học Hành chính
I	Thu chi ngân sách về phí, lệ phí:											
1	Số thu phí, lệ phí:	-			-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí											
	<i>Phí sử dụng tài liệu lưu trữ</i>											
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:	-			-	-	-	-	-	-	-	-
	- Sự nghiệp Văn hóa, thông tin											
	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>											
3	Phí, lệ phí nộp ngân sách											
	- Phí											
	<i>Phí sử dụng tài liệu lưu trữ</i>											
II	Dự toán chi ngân sách ngân sách nhà nước	5,270	6,634	600	9,450	4,080	13,730	98,567	15,555	4,100	5,300	1,800
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề:	5,270	6,634	-	1,450	500	-	98,567	15,555	4,100	5,300	-
1.1	Chi thường xuyên	5,270	6,634	-	600	-	-	98,567	15,555	4,100	5,300	-
a	Đào tạo Đại học (Loại 070 - Khoản 081)	5,270	6,634	-				76,367	13,555	2,900	3,800	
	Kinh phí tự chủ, thường xuyên	2,490	5,500					55,000	11,500	2,700	2,800	
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên	2,780	1,134					21,367	2,055	200	1,000	
b	Đào tạo sau đại học (Loại 070 - Khoản 082)							5,700	2,000	1,200	1,500	
	Kinh phí tự chủ, thường xuyên							5,700	2,000	1,200	1,500	
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên											
c	Đào tạo, bồi dưỡng CBCC (Loại 070 - Khoản 085)	-	-	-	600	-	-	16,500	-	-	-	-
	Kinh phí không tự chủ, không thường xuyên				600			16,500				
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Loại 070 - Khoản 083)	-	-	-	850	500	-	-	-	-	-	-
a	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân (Mã dự án 0403)	-	-	-	650	200	-	-	-	-	-	-

